

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển các lĩnh vực thuộc Trường Đại học Y
Dược Cần Thơ giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

*Căn cứ Quyết định 184/2002/QĐ-TTg ngày 25/12/2002 của Thủ tướng
chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;*

*Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-ĐHYDCT ngày 19 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế
Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;*

*Căn cứ Biên bản họp số 1342/BB-ĐHYDCT ngày 14 tháng 9 năm 2020
của các Hội đồng nghiệm thu các chiến lược của Trường Đại học Y Dược
Cần Thơ giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045;*

Xét đề nghị của Trường Phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 06 chiến lược các lĩnh vực thuộc Trường Đại học Y
Dược Cần Thơ giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 gồm:

1. Chiến lược đào tạo;
2. Chiến lược khoa học công nghệ;
3. Chiến lược khám chữa bệnh;
4. Chiến lược tổ chức bộ máy – nhân lực;
5. Chiến lược cơ sở vật chất;
6. Chiến lược tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Y Dược Cần
Thơ chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi tiến độ thực hiện chiến lược lĩnh
vực do đơn vị phụ trách.

Điều 3. Trường Phòng hành chính tổng hợp, Trưởng các đơn vị có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Nguyen*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- BTV ĐU;
- CT HĐT;
- Ban Chỉ đạo, Ban xây dựng Chiến lược;
- Lưu: VT, HCTH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

(Kèm theo Quyết định Số 2662 /QĐ/ĐHYDCT ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2030
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Những kết quả chung

Trường đã nỗ lực không ngừng để khắc phục những khó khăn cũng như phát huy được những thuận lợi mà cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP mang lại. Trường thực hiện tự chủ về tài chính theo quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2017 tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư.

Tài chính của Trường đáp ứng được hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường, quản lý và sử dụng tài chính có hiệu quả, có tích lũy tái đầu tư: Tài chính hỗ trợ đảm bảo chất lượng đào tạo, tăng uy tín của Trường; giữ vững sự ổn định của nhà trường, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng nâng cao; duy trì tỷ lệ giữ lại để đầu tư cho cơ sở vật chất tối thiểu là 20% nguồn thu.

Trường đưa ra các giải pháp để tăng nguồn thu, bước đầu triển khai áp dụng các mô hình mới để phát triển nguồn lực tài chính ngoài Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh việc tăng cường chất lượng đào tạo, Trường thu được thành quả đáng kể trong việc huy động nguồn lực từ xã hội, đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, đẩy mạnh các loại hình đào tạo. Nguồn thu tăng bình quân 16,20% (giai đoạn 2011-2020) (24,50%: 2011-2015; 9,40%: 2016-2020).

Nâng cao hiệu suất sử dụng và tiết kiệm các nguồn lực một cách có hiệu quả. Kế hoạch tài chính được thiết lập phù hợp với định hướng phát triển của Trường theo từng chủ đề và từng giai đoạn. Tiến hành rà soát và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động kịp thời điều chỉnh phù hợp với quá trình thực hiện, tập trung ưu tiên đầu tư những hoạt động trọng tâm, tránh tình trạng dàn trải không hiệu quả. Triển khai các giải pháp tiết kiệm kinh phí theo chủ trương của Chính

phủ. Chênh lệch thu-chi và tiết kiệm tích lũy tăng bình quân 26,40% (giai đoạn 2011-2020) (32,94%: 2011-2015; 19,87%: 2016-2020).

Phát triển mô hình tài chính bền vững cho phát triển đại học. Tài chính của Trường đảm bảo hỗ trợ bền vững công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nguồn thu học phí hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ của cán bộ và người học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học công nghệ theo nghị định 99/NĐ-CP của Chính Phủ về phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở vật chất cho Trường. Trường thành lập quỹ hỗ trợ sinh viên tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia học tập tại Trường. (Biểu mẫu: Phụ lục 1).

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tự chủ về tài chính, không còn lệ thuộc vào Ngân sách Nhà nước từ năm 2017.

Tài chính đáp ứng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường đồng thời có tích lũy tái đầu tư.

Thu nhập của cán bộ tăng 8-10% giai đoạn 2011-2020, thu nhập tăng thêm bằng 1,29 lần mức chi trả lương và phụ cấp.

3. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại 1:

Nhận thức và cơ chế tạo nguồn thu cho Trường còn hạn chế.

Nguyên nhân: Chưa khai thác được vị thế cũng như giá trị thương hiệu của trường Đại học Y Dược Cần Thơ để huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Bài học kinh nghiệm: Tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động tăng nguồn thu. Tạo hành lang pháp lý cho việc đầu tư và phát triển bền vững.

- Tồn tại 2:

Mức chi trả thu nhập chưa tạo động lực phấn đấu cho người lao động.

Nguyên nhân: Chi trả thu nhập theo hệ số lương, bằng cấp, thâm niên và chưa đánh giá được hiệu suất và đóng góp của người lao động trong việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch của Trường.

Bài học kinh nghiệm: Trả lương và thu nhập phù hợp với tầm ảnh hưởng của người lao động, thu hút và giữ chân người lao động giỏi nhờ tạo động lực và sự công bằng khi trả lương xứng với năng lực.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Bối cảnh

1.1. Cơ hội

1.1.1. Bối cảnh chung, tình hình thế giới và trong nước

Kinh tế thế giới trong những năm qua diễn biến phức tạp, khó lường; với mức tăng trưởng thấp hơn nhiều so với năm trước, chủ yếu do tăng trưởng chậm ở các nền kinh tế phát triển và Trung Quốc, sự phục hồi chậm của các nước mới nổi. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung leo thang và diễn biến khó lường, xung đột chính trị tại Trung Đông và khu vực khác. Điểm thuận lợi là giá dầu và giá hầu hết hàng hóa cơ bản năm những năm qua trên thế giới chỉ tăng nhẹ, gây áp lực lạm phát không nhiều đối với giá cả trong nước; nhiều nước giảm lãi suất điều hành, nới lỏng tài khóa, hỗ trợ thanh khoản thị trường tài chính-tiền tệ quốc tế dồi dào hơn, khiến mặt bằng lãi suất giảm nhẹ, tăng trưởng kinh tế toàn cầu không bị suy giảm quá mạnh. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam trong những năm qua đạt được nhiều kết quả rất khả quan, với các điểm sáng chủ yếu như: Tổng sản phẩm quốc nội duy trì đà tăng trưởng cao, tiêu dùng nội địa và dịch vụ tăng trưởng vững chắc; lạm phát được kiểm soát tốt, năng lực cạnh tranh quốc gia cải thiện, được các tổ chức quốc tế ghi nhận, nền tảng vĩ mô được củng cố khi cân đối ngân sách diễn biến tích cực hơn, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đạt kết quả tích cực, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

1.1.2. Bối cảnh của trường

Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với giáo dục đại học công lập theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các trường đại học công lập là phù hợp với xu thế quốc tế và định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian qua. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là một trong những cơ sở giáo dục đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư. Trong thời gian qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong các hoạt động nhưng nhà trường đã tạo thêm một bước phát triển khá vững chắc, khá đa dạng và toàn diện, từng bước nâng vị thế của Trường trong ngành, khu vực và cả nước. Để có được những thành quả trên là do Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo thành phố Cần Thơ, và sự hỗ trợ của các đơn vị, địa phương đối với nhà trường về mọi mặt; sự lãnh đạo kiên quyết, năng động sáng tạo Đảng ủy, Ban Giám Hiệu Trường; sự nỗ lực của tất cả cán bộ, viên chức, nhân viên trong toàn Trường.

1.2. Thách thức

1.2.1. Bối cảnh chung, tình hình thế giới và trong nước

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong những năm qua, tạo tiền đề vững chắc cho đà phát triển tiếp theo thời gian tới. Kinh tế Việt Nam trong những năm sắp tới, đặc biệt là giai đoạn 2020-2025 vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, cả từ bên ngoài và nội tại nền kinh tế. Những thách thức tác động đến sự phát triển của nước ta đó là: Thứ nhất do căng thẳng thương mại giữa các nước lớn vẫn

diễn biến phức tạp, khó lường (trong đó, Việt Nam đã nằm trong danh sách các nước bị theo dõi về thao túng tiền tệ); Thứ hai sự sụt giảm và tăng trưởng chậm lại của kinh tế thế giới, nhất là các nước lớn như Trung Quốc, Mỹ, khu vực châu Âu, Nhật Bản...; Thứ ba là do rủi ro địa chính trị, biến đổi khí hậu và dịch bệnh diễn biến khó lường. Những rủi ro này có tác động đối với thương mại, đầu tư và áp lực tỷ giá, lạm phát của Việt Nam.

1.2.2. Bối cảnh của Trường

Trường chuyển sang thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ đại học, đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư, ngân sách nhà nước tạm dừng không cấp cho Trường, nguồn kinh phí hoạt động của Trường chủ yếu từ nguồn thu sự nghiệp. Hành lang pháp lý hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ chưa đầy đủ nên Trường gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động của trường đại học tự chủ.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 19/NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Luật số 34/2018/QH14 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học.

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học.

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu phát triển giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045

Đảm bảo nguồn lực tài chính cho sự phát triển bền vững của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, đảm bảo sự gắn kết các nguồn lực và mục tiêu phát triển chung của Trường.

3.2. Mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn trung hạn

Mục tiêu giai đoạn 2021-2025:

Đa dạng hóa các nguồn thu, tăng các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, khám chữa bệnh, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác. Nguồn thu đảm bảo có tích lũy để đầu tư cho phát triển.

Mục tiêu giai đoạn 2026-2030:

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính. Nguồn lực tài chính được sử dụng hợp lý, có trọng điểm, có tính toán hiệu suất đầu tư.

4. Các chỉ tiêu cơ bản

Chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2030:

Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả và tiết kiệm; đảm bảo nguồn thu của trường hằng năm tăng tối thiểu **5-10%**, thực hiện tiết kiệm **10%** chi thường xuyên hằng năm; ổn định và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức, người lao động, đảm bảo thu nhập năm sau cao hơn năm trước tối thiểu **10%**. (Biểu mẫu: Phụ lục 01-TCKT).

Chỉ tiêu chung giai đoạn 2021-2030:

Mục tiêu gia tăng, đa dạng hóa nguồn thu: chỉ số đo lường là cơ cấu nguồn thu/tổng thu. (Biểu mẫu: Phụ lục 01-TCKT).

Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính: chỉ số đo lường là tỷ lệ chi các hoạt động trọng tâm/tổng chi phí. (Biểu mẫu: Phụ lục 01-TCKT).

5. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Giai đoạn 2021-2025

- Vận dụng cơ chế tự chủ tài chính nhằm phát huy thế mạnh hiện có của Trường.

- Triển khai cơ chế xây dựng mức học phí từng chương trình đào tạo theo thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 về xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo.

- Đề xuất các cơ chế chính sách gia tăng các nguồn thu, nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa phục vụ đào tạo; nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm Dịch vụ theo nhu cầu xã hội, tăng cường quảng bá thương hiệu và hình ảnh của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Giai đoạn 2026-2030

- Phân bổ nguồn vốn hợp lý theo lộ trình nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. Đảm bảo chi trả lương và thu nhập hợp lý, công bằng cho người lao động.

- Phát triển chương trình liên kết quốc tế, chương trình chất lượng cao, tăng cường kêu gọi hợp tác đầu tư tại Trường, chú trọng hoạt động cung cấp dịch vụ để

khai thác thị trường sinh viên và cán bộ viên chức đang học tập và làm việc tại Trường.

- Xây dựng, triển khai hệ thống dữ liệu thông kê và quản lý tài chính

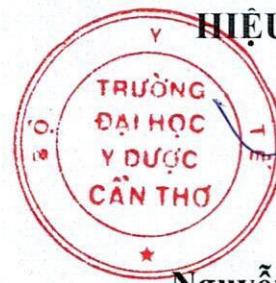
6. Dự toán kinh phí

Tổng dự toán kinh phí thực hiện (phân kỳ giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 và tổng dự toán chung); (Biểu mẫu: Phụ lục 2).

7. Tổ chức thực hiện

Phòng Tài chính kế toán xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết hàng năm, các đề án trọng tâm để triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo đạt được các mục tiêu, các chỉ tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá để kịp thời điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động năm tiếp theo cho phù hợp với kế hoạch chiến lược đã đề ra. Trường thực hiện báo cáo tài chính theo qui định tại thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 về thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Báo đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính cho các hoạt động của Trường theo qui định của Bộ Y Tế. (Biểu mẫu: Phụ lục 3)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2011-2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Chỉ số	Kết quả thực hiện			Tỷ lệ đạt %
			Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2011-2020	
	Nhóm chỉ tiêu 1: Nguồn thu					
	<i>Chỉ tiêu 1</i>	<i>10,00</i>	<i>10,00</i>	<i>10,00</i>	<i>10,00</i>	
1	Ngân sách NN cấp	3,00	2,11	0,50	1,31	43,50
2	Thu học phí					
	+Đào tạo đại trà	2,50	2,76	2,70	2,73	109,20
	+Đào tạo theo nhu cầu	3,00	4,39	5,10	4,75	158,17
	+Đào tạo liên tục	0,50	0,40	0,50	0,45	90,00
3	Thu NCKH và CGCN	0,30	0,02	0,05	0,04	11,67
4	Thu các dự án hợp tác	0,10	0,01	0,05	0,03	30,00
5	Thu KCB (30% chênh lệch)	0,10	0,10	0,10	0,10	100,00
6	Thu khác	0,50	0,21	1,00	0,61	121,00
	Nhóm chỉ tiêu 2: Chi phí					
	<i>Chỉ tiêu 2</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	
1	Chi thanh toán cá nhân	3,00	4,00	4,41	4,21	140,17
2	Chi hoạt động chuyên môn	3,30	3,30	3,93	3,62	109,55
3	Chi mua sắm, sửa chữa TTB	0,80	2,30	0,96	1,63	203,75
4	Chi phí hỗ trợ SV	0,40	0,20	0,25	0,23	56,25
5	Chi đầu tư XD CB	1,30	0,10	0,15	0,13	9,62
6	Chi khác	1,20	0,10	0,30	0,20	16,67

PHỤ LỤC 2
DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC 2021-2030
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí (2021-2030)		
		2021-2025	2026-2030	Tổng cộng
I	NHÂN SỰ	823	1.333	2.156
1.1	Tiền lương, tiền công và phụ cấp	247	400	647
1.2	Phúc lợi tập thể	41	67	108
1.3	Các khoản đóng góp	41	67	108
1.3	Các khoản chi thu nhập tăng thêm	412	1.666	2.077
1.5	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ	82	133	216
II	ĐÀO TẠO	887,772	1.437	2.325
2.1	Chi phí mở mã ngành, biên soạn giáo trình	18	29	46
2.2	Tiền giảng lý thuyết	89	144	232
2.3	Chi phí thực tập (tiền giảng, vật tư tiêu hao, cơ sở thực tập...)	621	1.006	1.627
2.4	Chi phí học bổng cho sinh viên	44	72	116
2.5	Các chi phí thường xuyên khác (điện, nước, văn phòng phẩm, hội nghị, công tác phí...)	89	144	232
2.6	Chi phí tổ chức thi, bảo vệ luận văn, luận án	27	43	70
III	SỬA CHỮA, DUY TU TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CƠ SỞ HẠ TẦNG. MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH XÂY DỰNG CƠ BẢN	287,82	466	754
3.1	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	29	47	75

3.2	Mua sắm tài sản	29	47	75
3.3	Chi đầu tư phát triển	230	373	603
IV	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	59,2	95,9	155
4.1	Hội nghị hội thảo khoa học	2,96	4,8	8
4.2	Xuất bản tạp chí khoa học	2,96	4,8	8
4.3	Hoạt động KHCN của giảng viên và người học theo nghị định 99/2014/ND-CP	17,77	28,8	47
4.4	Đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN theo ND 99/2014/ND-CP	35,55	57,5	93

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

STT	Tên báo cáo	Nội dung báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương/Biểu số liệu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo
1	Báo cáo tài chính	Báo cáo tài chính	3 tháng/ 1 năm BC tổng hợp/năm	Thực hiện theo biểu mẫu của Thông tư số 107/2017/TT-BYT ngày 10/10/2017	Phòng TCKT	Vụ Kế hoạch-tài chính-Bộ Y Tế
2	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính cho các hoạt động của Trường theo qui định của Bộ Y Tế	Báo cáo đánh giá đầu tư tài chính cho từng mục tiêu, hoạt động	1 lần/năm	Thực hiện theo biểu mẫu của BYT	Phòng TCKT	Vụ Kế hoạch-tài chính-Bộ Y Tế
3	Báo cáo thu chi tài chính	Báo cáo tình hình tài chính	1 lần/năm BC tại đại hội CBVC	Theo biểu mẫu của Trường ĐHYD Cần Thơ	Phòng TCKT	Ban Thanh tra nhân dân của Trường.

PHỤ LỤC 1-TCKT
CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Chỉ số	Kết quả dự kiến			Tỷ lệ tăng bình quân /năm
			Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2021-2030	
Nhóm chỉ tiêu 1: Nguồn thu						
	Chỉ tiêu 1	10	2.821,24	4.567	7.387,99	10%
1	Thu Học phí					
	+Đào tạo đại trà	3,00	846	1.370	2.216	
	+Đào tạo theo nhu cầu	3,00	846	1.370	2.216	
	+Đào tạo liên tục	0,60	169	274	443	
2	Thu NCKH và CGCN	0,30	85	137	222	
3	Thu các dự án hợp tác	0,10	28	46	74	
4	Thu KCB (30% chênh lệch)	1,50	423	685	1.108	
5	Thu khác	1,50	423	685	1.108	
Nhóm chỉ tiêu 2: Chi phí						
	Chỉ tiêu 2	10	2.058,2	3.332	5.390	10%
1	Chi thanh toán cá nhân	4,00	823	1.333	2.156	
2	Chi hoạt động chuyên môn	3,00	617	999	1.617	
3	Chi mua sắm, sửa chữa TTB	1,00	206	333	539	
4	Chi phí hỗ trợ SV	0,40	82	133	216	
5	Chi đầu tư XD CB (*)	0,40	82	133	215	
6	Chi khác	1,20	247	400	647	

Ghi chú: () Chi đầu tư XD CB từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường.*